

聖体礼拝の集い

Giờ Châu Thánh Thể

Eucharistic Adoration

성찬예배 모임



聖体の祭日 (A年)

Lễ Mình Máu Thánh Chúa (Năm A)

Corpus Christi (Year A)

그리스도의 성체 성혈 대축일 (A해)

導入・DẪN NHẬP・INTRODUCTION・소개

19:00

♩ = 56

O
オー

A do ra mus te
アドラムステ

O Chri - ste.
オキリー ステ。

御聖体顕示・ĐẶT MÌNH THÁNH CHÚA・EXPOSING THE BLESSED SACRAMENT・성체조배

沈黙の祈り・CẦU NGUYỆN TRONG THÌNH LẶNG・PRAYER IN SILENCE・침묵의 기도

最後に質問をしながら祈ることができる・BẠN CÓ THỂ CẦU NGUYỆN VỚI NHỮNG CÂU HỎI GỢI Ý Ở CUỐI TRANG.

YOU CAN PRAY WITH THE QUESTIONS AT THE END・마지막에 있는 질문으로 기도할 수 있습니다.

日本語

19:10

福音朗読・LẮNG NGHE LỜI CHÚA・RECITATION OF THE GOSPEL・복음 낭독

ヨハネによる福音。

そのとき、イエスはユダヤ人たちに言われた。「わたしは、天から降って来た生きたパンである。このパンを食べるならば、その人は永遠に生きる。わたしが与えるパンとは、世を生かすためのわたしの肉のことである。」それで、ユダヤ人たちは、「どうしてこの人は自分の肉を我々に食べさせることができるのか」と、互いに激しく議論し始めた。イエスは言われた。「はっきり言うておく。人の子の肉を食べ、その血を飲まなければ、あなたたちの内に命はない。わたしの肉を食べ、わたしの血を飲む者は、永遠の命を得、わたしはその人を終わりの日に復活させる。わたしの肉はまことの食べ物、わたしの血はまことの飲み物だからである。わたしの肉を食べ、わたしの血を飲む者は、いつもわたしの内におり、わたしもまたいつもその人の内にいる。生きておられる父がわたしをお遣わしになり、またわたしが父によって生きるように、わたしを食べる者もわたしによって生きる。これは天から降って

来たパンである。先祖が食べたのに死んでしまったようなものとは違う。このパンを食べる者は永遠に生きる。」

(「神のみことば」と言わないでください)

ENGLISH

福音朗読・LẮNG NGHE LỜI CHÚA・RECITATION OF THE GOSPEL・복음 낭독

19:25

From the Gospel according to John.

I am the living bread, who descended from heaven. If anyone eats from this bread, he shall live in eternity. And the bread that I will give is my flesh, for the life of the world. Therefore, the Jews debated among themselves, saying, "How can this man give us his flesh to eat?" And so, Jesus said to them: "Amen, amen, I say to you, unless you eat the flesh of the Son of man and drink his blood, you will not have life in you. Whoever eats my flesh and drinks my blood has eternal life, and I will raise him up on the last day. For my flesh is true food, and my blood is true drink. Whoever eats my flesh and drinks my blood abides in me, and I in him. Just as the living Father has sent me and I live because of the Father, so also whoever eats me, the same shall live because of me."

(Please don't say "This is the Word of the Lord")

TIẾNG VIỆT

福音朗読・LẮNG NGHE LỜI CHÚA・RECITATION OF THE GOSPEL・복음 낭독

19:35

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Gioan.

Khi ấy, Đức Giê-su nói với người Do-thái rằng: "Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời. Và bánh tôi sẽ ban tặng, chính là thịt tôi đây, để cho thế gian được sống." Người Do-thái liền tranh luận sôi nổi với nhau. Họ nói: "Làm sao ông này có thể cho chúng ta ăn thịt ông ta được?" Đức Giê-su nói với họ: "Thật, tôi bảo thật các ông: nếu các ông không ăn thịt và uống máu Con Người, các ông không có sự sống nơi mình. Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì được sống muôn đời, và tôi sẽ cho người ấy sống lại vào ngày sau hết, vì thịt tôi thật là của ăn, và máu tôi thật là của uống. Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì ở lại trong tôi, và tôi ở lại trong người ấy. Như Chúa Cha là Đấng hằng sống đã sai tôi, và tôi sống nhờ Chúa Cha thế nào, thì kẻ ăn tôi, cũng sẽ nhờ tôi mà được sống như vậy. Đây là bánh từ trời xuống, không phải như bánh tổ tiên các ông đã ăn, và họ đã chết. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời."

(Xin không xưng "Đó là Lời Chúa")

요한 전한 거룩한 복음입니다.

나는 하늘에서 내려온 살아 있는 빵이다. 누구든지 이 빵을 먹으면 영원히 살 것이다. 내가 줄 빵은 세상의 생명을 주는 나의 살이다. 그러자 “저 사람이 어떻게 자기 살을 우리에게 먹으라고 줄 수 있단 말인가?” 하며 . 유대인들 사이에 말다툼이 벌어졌다. 예수님께서서 그들에게 일으켰다. “내가 진실로 진실로 너희에게 말한다. 너희가 사람의 아들의 살을 먹지 않고 그의 피를 마시지 않으면, 너희는 생명을 얻지 못한다. 그러나 내 살을 먹고 내 피를 마시는 사람은 영원한 생명을 얻고 마지막 날에 그를 다시 살릴 것이다. 내 살은 참된 양식이고 내 피는 참된 음료다. 내 살을 먹고 내 피를 마시는 사람은 내 안에 머무르고, 나도 그 사람안에 머무른다. 살아 계신 아버지께서 나를 보내셨고 내가 아버지로 말미암아 사는 것과 같이 ,나를 먹는 사람도 나로 말미암아 살 것이다. 이것이 하늘에서 내려오는 빵이다. 너희 조상들이 먹고도 죽은 것과는 달리. 이 빵을 먹는 사람은 영원히 살 것이다.”

(“하느님의 말씀”이라고 말하지 마십시오)

祈りの質問・GỢI Ý SUY NIỆM & CẦU NGUYỆN.・QUESTIONS FOR PRAYING・기도 질문

- 「生きたパン」としてのイエスを食べるとは、具体的にどのような信仰生活を意味するの
か?
 - ユダヤ人たちの疑問は、現代の私たちにも共通する「靈的理解」の難しさを指摘している。
どのようにしてこの難しさを克服できるか?
 - 「私の肉を食べ、私の血を飲む」という表現は、聖餐とどのように結びつくのか? また、そ
れが「永遠の命」にどうつながるのか?
1. What does it mean to 'eat' Jesus as the living bread in our daily spiritual life?
 2. The Jews' question reflects a struggle with spiritual understanding. How can we
overcome such literal thinking and embrace the mystery of the Eucharist?
 3. How does eating Jesus' flesh and drinking His blood transform our relationship with
Him and assure us of eternal life?
1. Ăn "bánh hằng sống" là chính Đức Giêsu có ý nghĩa gì trong đời sống đức tin của chúng
ta?
 2. Câu hỏi của người Do Thái cho thấy sự khó khăn trong việc hiểu theo nghĩa thiêng
liêng. Làm thế nào để chúng ta vượt vượt qua sự khó khăn này.
 3. Việc ăn thịt và uống máu Đức Giêsu biến đổi mối tương quan của chúng ta với Người
như thế nào và bảo đảm sự sống đời đời ra sao?
1. 예수님을 '생명의 빵'으로 먹는다는 것은 구체적으로 어떤 신앙 생활을 의미하는가?
 2. 유대인들의 질문은 영적인 이해의 어려움을 드러낸다. 어떻게 문자적 사고를 극복하고 성체성사의
신비를 받아들일 수 있을까?
 3. 예수님의 살을 먹고 피를 마신다는 것이 우리와 그분과의 관계를 어떻게 변화시키며, 영생을
보장하는가?

♩ = 63

p

Lau da te om nes gen tes, lau da te Do mi
 ラウ ダ テオンネス ジェンテス、 ラウ ダ テドミ

5

num. Lau da te om nes gen tes, lau da te Do mi
 ヌン。 ラウ ダ テオンネス ジェンテス、 ラウ ダ テドミ

9

num Lau -
 ヌン ラウー

御聖体の祝福・BAN PHÉP LÀNH THÁNH THỂ・BLESSING WITH THE EUCHARIST・성찬의 축복

退堂・沈黙のうちに終わる